



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH Y KHOA HỆ CHÍNH QUY

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH Y KHOA HỆ CHÍNH QUY

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 380/QĐ-YDHP, ngày 06. tháng 3. năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)*

Số: 380 /QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 06 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học năm học 2024-2025
Ngành Y khoa - Hệ chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1359/QĐ-YDHP ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc Quy định xây dựng, phát triển, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo của Trường Đại học Y dược Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 712/QĐ-YDHP ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ đề xuất của các Khoa phụ trách chương trình đào tạo và Biên bản họp Hội đồng Khoa học và đào tạo Trường ngày 01/02/2024 về việc thông qua nội dung điều chỉnh, cập nhật các chương trình đào tạo trình độ đại học năm học 2024-2025;

Theo đề nghị của Bà Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học năm học 2024-2025 - Ngành Y khoa - Hệ chính quy (có nội dung chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành và áp dụng thực hiện từ khóa K46 (2024 - 2030).

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng: Tổ chức cán bộ, Quản lý Đào tạo Đại học, Trung tâm Khảo thí và QLCLGD, Tài chính kế toán, Trường các Khoa, Trung tâm, Bộ môn, Đơn vị và các cá nhân liên quan trong toàn Trường căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Như điều 3;
- Lưu Website;
- Lưu: VT, QLĐTĐH.



HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	1
II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	1
2.1. Sứ mạng – Tầm nhìn – Triết lý giáo dục của Trường	1
2.2. Sứ mạng – Tầm nhìn – Triết lý giáo dục của Khoa	1
2.3. Mục tiêu chương trình đào tạo (PO)	2
III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	2
3.1. Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)	2
3.2. Sự phù hợp với mục tiêu của CTĐT	4
3.3. Sự phù hợp với chuẩn năng lực ngành và khung trình độ quốc gia	4
3.4. Các hoạt động chuyên môn chủ chốt (EPAs)	5
IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM – CƠ HỘI HỌC TẬP NÂNG CAO	6
4.1. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	6
4.2. Cơ hội học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	6
V. TUYỂN SINH	6
VI. TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO – QUY TRÌNH ĐÀO TẠO – ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP	6
6.1. Tiến trình đào tạo	6
6.2. Điều kiện tốt nghiệp	6
VII. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	7
7.1. Khối lượng kiến thức toàn khóa	7
7.2. Khung chương trình đào tạo	7
7.3. Ma trận Học phần và Chuẩn đầu ra của CTĐT.....	11
7.4. Ma trận Học phần và hoạt động chuyên môn chủ chốt	16
7.5. Mô tả các học phần	17
VIII. PHƯƠNG PHÁP DẠY-HỌC	27
IX. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ	28
X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	29
XI. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	29
XII. PHỤ LỤC	30

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên chương trình đào tạo:	Y khoa
Trình độ đào tạo:	Đại học
Khối ngành:	Khoa học sức khoẻ
Ngành đào tạo:	Y khoa
Mã ngành:	7720101
Hệ đào tạo:	Chính quy
Hình thức đào tạo:	Tín chỉ
Thời gian đào tạo:	6 năm
Tên văn bằng tốt nghiệp:	Bác sĩ Y khoa (Medical Doctor)
Đơn vị đào tạo, cấp bằng:	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt
Đối tượng áp dụng:	Khoá 46
Thời gian áp dụng:	2024-2030

II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mục tiêu của chương trình đào tạo Y khoa được xây dựng phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn, Triết lý giáo dục của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng cũng như nhu cầu xã hội về chăm sóc sức khoẻ.

2.1. Sứ mạng – Tầm nhìn – Triết lý giáo dục của Trường

Sứ mạng: Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng; là trung tâm nghiên cứu khoa học chuyên giao công nghệ; cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khoẻ và phát triển y dược biển đảo.

Tầm nhìn: Xây dựng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng phát triển thành đại học tự chủ khối ngành sức khoẻ có chất lượng, uy tín, định hướng ứng dụng (tới năm 2025); đạt chuẩn khu vực (tới năm 2030) và hội nhập quốc tế.

Triết lý giáo dục: Lấy người học làm trung tâm – Lấy người bệnh làm trung tâm – Vì sức khỏe cộng đồng.

Mục tiêu chiến lược: Xây dựng và phát triển Trường Đại học Y Dược Hải Phòng trở thành Trường đào tạo đa ngành về Y Dược đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực y tế chất lượng cao góp phần bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Chú trọng nghiên cứu, phát triển và đào tạo các chuyên ngành Y học biển - đảo; xây dựng trường trở thành trung tâm khoa học Y - Dược học uy tín trong nước và quốc tế.

Hệ thống giá trị cốt lõi: Chuyên nghiệp – Năng động – Sáng tạo.

2.2. Sứ mạng – Tầm nhìn – Triết lý giáo dục của Khoa

Sứ mạng: Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng, có năng lực nghiên cứu - ứng dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến vào chăm sóc sức khỏe cho nhân dân và hội nhập quốc tế.

Tầm nhìn: Phát triển thành trung tâm Giáo dục Y khoa chất lượng cao của Việt Nam, ngang tầm với các Trường Đại học Y khoa trong khu vực.

Giá trị cốt lõi: Chuyên nghiệp - Chất lượng - Đổi mới – Hội nhập.

Triết lý giáo dục: Tâm, trí, đức cho người học - Sức khỏe cho cộng đồng

2.3. Mục tiêu chương trình đào tạo (Program Objectives – PO)

Mục tiêu của chương trình đào tạo (Program Objective - PO) Y khoa là đào tạo những sinh viên sau khi tốt nghiệp ngành Bác sĩ Y khoa có năng lực:

PO1. Ứng dụng kiến thức của ngành khoa học cơ bản, y học cơ sở, bệnh học, y xã hội học làm cơ sở lý luận để nhận biết, giải thích, giải quyết vấn đề và truyền đạt cho cá nhân và cộng đồng về tình trạng sức khỏe, bệnh tật.

PO2. Giải quyết các nhu cầu chăm sóc sức khỏe cơ bản một cách an toàn, kịp thời, chi phí hiệu quả dựa vào y học chứng cứ và điều kiện thực tế.

PO3. Tác phong hành nghề chuyên nghiệp theo những chuẩn mực đạo đức, pháp lý và tôn trọng các giá trị văn hóa đa dạng.

PO4. Giao tiếp và cộng tác hiệu quả với người bệnh, thân nhân người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng.

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Chuẩn đầu ra của CTĐT (Program Learning Outcome - PLO)

Tại thời điểm tốt nghiệp, sinh viên ngành Y khoa của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng có khả năng:

Về năng lực ứng dụng các kiến thức y học

PLO1. Vận dụng kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, y học lâm sàng, khoa học hành vi, tâm lý và xã hội trong thực hành chăm sóc y khoa.

PLO2. Vận dụng y học chứng cứ trong thực hành chăm sóc y khoa.

PLO3. Vận dụng các kiến thức tăng cường sức khỏe và phòng ngừa bệnh tật trong chăm sóc sức khỏe cho cá nhân và cộng đồng.

Về năng lực chăm sóc y khoa

PLO4. Chẩn đoán được các vấn đề sức khỏe thường gặp dựa trên thu thập thông tin từ thăm khám lâm sàng, cận lâm sàng.

PLO5. Thiết lập kế hoạch điều trị và chăm sóc sức khỏe theo nguyên lý lấy người bệnh làm trung tâm.

PLO6. Nhận định và xử trí được ban đầu các trường hợp cấp cứu.

PLO7. Ứng dụng hợp lý Y học cổ truyền và các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc trong điều trị, phục hồi chức năng và dự phòng một số vấn đề sức khỏe thường gặp.

PLO8. Xác định nhu cầu và thực hiện tư vấn dự phòng các vấn đề sức khỏe thường gặp trong cộng đồng.

PLO9. Phát hiện, kiểm soát, phòng ngừa lây nhiễm phổ biến trong môi trường bệnh viện và cộng đồng.

Về năng lực hành nghề chuyên nghiệp

PLO10. Thể hiện các hành vi chuyên nghiệp, đạo đức và tuân thủ quy định của pháp luật trong hoạt động chăm sóc sức khỏe.

PLO11. Hành nghề phù hợp với bối cảnh văn hoá xã hội và điều kiện thực tế.

Về năng lực giao tiếp-cộng tác

PLO12. Giao tiếp hiệu quả với người bệnh, thân nhân người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng trong chăm sóc sức khỏe.

PLO13. Cộng tác hiệu quả với đồng nghiệp và đối tác đảm bảo chăm sóc bệnh nhân an toàn và hiệu quả.

3.2. Sự phù hợp giữa Chuẩn đầu ra với mục tiêu của CTĐT

PLO	PO1. Ứng dụng kiến thức KHCB, YHCS, bệnh học, y xã hội học làm cơ sở lý luận để nhận biết, giải thích, giải quyết vấn đề và truyền đạt cho cá nhân, nhóm cá nhân, cộng đồng về tình trạng sức khỏe, bệnh tật.	PO2. Giải quyết các nhu cầu chăm sóc sức khỏe cơ bản một cách an toàn, kịp thời, chi phí-hiệu quả dựa vào y học chứng cứ và điều kiện thực tế.	PO3. Tác phong hành nghề chuyên nghiệp theo những chuẩn mực đạo đức, pháp lý và tôn trọng các giá trị văn hóa đa dạng.	PO4. Giao tiếp và cộng tác hiệu quả với người bệnh, thân nhân người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng.
PO				
<i>Về năng lực ứng dụng các kiến thức y học</i>				
PLO1	x		x	
PLO2	x	x		
PLO3	x	x		x
<i>Về năng lực chăm sóc y khoa</i>				
PLO4	x	x		
PLO5	x	x		
PLO6	x	x		
PLO7	x	x		
PLO8	x	x	x	x
PLO9	x	x	x	x
<i>Về năng lực hành nghề chuyên nghiệp</i>				
PLO10			x	x
PLO11		x	x	x
<i>Về năng lực giao tiếp-cộng tác</i>				
PLO12			x	x
PLO13			x	x

3.3. Sự phù hợp giữa Chuẩn đầu ra với Khung trình độ quốc gia Việt Nam, Chuẩn năng lực BSDK của Bộ Y tế và Chuẩn năng lực BS Y khoa của ASEAN

	Khung trình độ quốc gia Việt Nam (VQF 2016)	Chuẩn năng lực BSDK của Bộ Y tế (2015)	Chuẩn năng lực ASEAN BS Y khoa
<i>Về năng lực ứng dụng kiến thức y khoa</i>			
PLO1	x	x	x
PLO2	x	x	x
PLO3	x	x	
<i>Về năng lực chăm sóc y khoa</i>			
PLO4	x	x	x
PLO5		x	x
PLO6	x	x	x

PLO7	x	x	
PLO8	x	x	x
PLO9	x	x	x
<i>Về năng lực hành nghề chuyên nghiệp</i>			
PLO10	x	x	
PLO11		x	
<i>Về năng lực giao tiếp - cộng tác</i>			
PLO12	x	x	
PLO13	x	x	x

3.4. Các hoạt động chuyên môn chủ chốt (Entrustable Professional Activities: EPAs)

EPA	Diễn giải	Tốt nghiệp	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Năm 6
1A	Khai thác bệnh sử, tiền sử	5	2	3	4	5
1B	Khám thực thể	5	2	3	4	5
2	Liệt kê các chẩn đoán sơ bộ (tiềm năng)	4	1	2	3	4
3	Chỉ định và phân tích kết quả CLS thông thường	4	1	2	3	4
4	Kê đơn thuốc	4	1	2	3	4
5	Ghi chép hồ sơ, bệnh án	4	1	2	3	4
6	Trình bày ca lâm sàng	4	1	2	3	4
7	Tìm kiếm chứng cứ y khoa trong chăm sóc người bệnh	3	0	1	2	3
8	Bàn giao và tiếp nhận người bệnh	2	0	0	1	2
9	Hợp tác trong nhóm chăm sóc người bệnh	3	0	1	2	3
10	Phát hiện và xử trí các tiến triển nặng của người bệnh	3	0	1	2	3
11	Thảo luận để có sự đồng thuận của người bệnh	3	0	1	2	3
12	Thực hiện các thủ thuật/kỹ thuật	3	0	1	2	3
13	Phòng ngừa sự cố y khoa	3	0	1	2	3
14	Kết hợp Y học cổ truyền trong chăm sóc người bệnh	3	0	1	2	3
15	Ứng dụng nguyên lý YTCC trong thực hành y khoa	3	0	1	2	3

Ghi chú: 0: chưa làm; 1: làm nhưng chưa tin cậy; 2: làm chưa tin cậy nhưng có tiến bộ; 3: làm tiến bộ hơn; 4: làm tiến bộ và tin tưởng; 5: tin tưởng hoàn toàn.

IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM, CƠ HỘI HỌC TẬP NÂNG CAO

4.1. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sinh viên ngành Y khoa sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm chức danh bác sĩ, giảng viên, chuyên viên, nghiên cứu viên,... tại:

- Các cơ sở, đơn vị y tế công lập, tư nhân.
- Các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu.
- Các cơ quan quản lý Nhà nước.
- Các tổ chức phi chính phủ, tổ chức quốc tế...

4.2. Cơ hội học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Bác sĩ nội trú.
- Bác sĩ chuyên khoa I.
- Bác sĩ chuyên khoa II.
- Thạc sĩ Y học.
- Tiến sĩ Y học.

V. TUYỂN SINH

Học sinh đã tốt nghiệp Trung học phổ thông và đáp ứng các tiêu chí tuyển sinh hằng năm của Nhà trường dựa trên quy chế tuyển sinh Cao đẳng, Đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

VI. TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO – ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

6.1. Tiến trình đào tạo

Khối kiến thức	Loại môn học	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Năm 6
Đại cương	Các môn chung						
	Ngoại ngữ						
Cơ sở ngành	Y học cơ sở và Module hệ cơ quan						
	Thực hành Y khoa (POM)						
Ngành	Lâm sàng						
	Y học dự phòng - Y tế công cộng						
	Dự án học thuật						
Tự chọn	Chuyên khoa						

6.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên tích lũy đủ số tín chỉ các module/học phần trong CTĐT và có các chứng chỉ: Giáo dục Quốc phòng - An ninh, Ngoại ngữ, Tin học theo quy định thì được xét công nhận tốt nghiệp theo quy chế đào tạo tín chỉ.

VII. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

7.1. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Khối kiến thức	Số tín chỉ				Tỷ lệ (%)
	LT	TH	LS	Tổng	
Giáo dục đại cương	20	00	00	20	10,3
Cơ sở ngành	55	00	00	55	28,2
Ngành	43	13	61	117	60,0
Tự chọn	01	0	02	03	1,5
Tổng cộng	119	13	63	195	100

7.2. Khung chương trình đào tạo

TT	Module/Học phần	Tín chỉ			
		Tổng	LT	TH	LS
Năm 1		28	28	0	0
Module Y học cơ sở 1					
1	Hoá học	2	2	0	02 ca lâm sàng
2	Hoá sinh đại cương	3	3	0	
3	Sinh học - Di truyền đại cương	2	2	0	
4	Lý sinh	2	2	0	
Module Y học cơ sở 2					
5	Giải phẫu đại cương	1	1	0	01 ca lâm sàng (04 tiết)
6	Mô phôi đại cương	2	2	0	
7	Giải phẫu bệnh đại cương	1	1	0	
Module Y học cơ sở 3					
8	Sinh lý đại cương	2	2	0	02 ca lâm sàng (08 tiết)
9	Sinh lý bệnh đại cương	1	1	0	
10	Dược lý đại cương	2	2	0	
Các học phần đại cương					
11	Triết học Mác-Lênin	3	3	0	0
12	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2	0	0
13	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	0
14	Ngoại ngữ 1	3	3	0	0
15	Giáo dục thể chất 1	1*	0	1*	0
16	Giáo dục thể chất 2	1*	0	1*	0
17	Giáo dục quốc phòng	7*	3*	4*	0

Năm 2		32	27	4	1
18	Module Hệ hô hấp	3	3	0	03 ca lâm sàng
19	Module Hệ tiêu hóa	3	3	0	04 ca lâm sàng
20	Module Hệ tim mạch	3	3	0	03 ca lâm sàng
21	Module Hệ thận-tiết niệu	3	3	0	04 ca lâm sàng
22	Module Đề kháng-ký chủ	3	3	0	06 ca lâm sàng
23	Module Huyết học	3	3	0	03 ca lâm sàng
24	Ngoại ngữ 2	2	2	0	0
25	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0	0
26	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	0
27	Sức khỏe dân số	1	1	0	0
28	Pháp luật - Chính sách và Tổ chức y tế	2	2	0	0
29	Giáo dục thể chất 3	1*	0	1*	0
POM - Năm 2		5	0	4	1
30	Thực hành Y khoa 1	3	0	3	0
31	Thực hành Y khoa 2	2	0	1	1
Năm 3		32	21	3	8
32	Module Nội tiết	3	3	0	02 ca lâm sàng
33	Module Miễn dịch đại cương	3	3	0	02 ca lâm sàng
34	Module Da-cơ-xương-khớp	3	3	0	03 ca lâm sàng
35	Module Hệ thần kinh	3	3	0	02 ca lâm sàng
36	Module Hệ sinh dục sinh sản	4	4	0	15 ca lâm sàng
37	Ngoại ngữ 3	1	1	0	0
38	Nội khoa 1 – Lý thuyết	2	2	0	0
39	Nội khoa 1 – Lâm sàng	4	0	0	4
40	Ngoại khoa 1 – Lý thuyết	2	2	0	0
41	Ngoại khoa 1 – Lâm sàng	4	0	0	4
POM - Năm 3		3	0	3	
42	Thực hành Y khoa 3	1	0	1	0
43	Thực hành Y khoa 4	1	0	1	0
44	Thực hành Y khoa 5	1	0	1	0
Năm 4		35	16	3	16
45	Nội khoa 2 - Lý thuyết	3	3	0	0

46	Nội khoa 2 - Lâm sàng	4	0	0	4
47	Ngoại khoa 2- Lý thuyết	3	3	0	0
48	Ngoại khoa 2- Lâm sàng	4	0	0	4
49	Nhi khoa 1 – Lý thuyết	3	3	0	0
50	Nhi khoa 1 – Lâm sàng	4	0	0	4
51	Sản phụ khoa 1 – Lý thuyết	3	3	0	0
52	Sản phụ khoa 1 – Lâm sàng	4	0	0	4
53	Dịch tễ học	2	2	0	0
54	Thống kê Y sinh ứng dụng	2	1	1	0
55	Ngoại ngữ 4	1	1	0	0
POM - Năm 4		2	0	2	0
56	Thực hành Y khoa 6	1	0	1	0
57	Thực hành Y khoa 7	1	0	1	0
Năm 5		35	15	3	17
58	Nội khoa 3 – Lý thuyết	3	3	0	0
59	Nội khoa 3 – Lâm sàng	4	0	0	4
60	Ngoại khoa 3 – Lý thuyết	3	3	0	0
61	Ngoại khoa 3 – Lâm sàng	4	0	0	4
62	Nhi khoa 2 – Lý thuyết	3	3	0	0
63	Nhi khoa 2 – Lâm sàng	4	0	0	4
64	Sản phụ khoa 2 – Lý thuyết	3	3	0	0
65	Sản phụ khoa 2 – Lâm sàng	4	0	0	4
66	Ngoại ngữ 5	1	1	0	0
67	Y học dự phòng	3	2	0	1
68	Dự án học thuật	2	0	2	0
POM – Năm 5					
69	Thực hành Y khoa 8	1	0	1	0
Năm 6		33	12	0	21
70	Y học gia đình – Lý thuyết	2	2	0	0
71	Y học gia đình – Lâm sàng	4	0	0	4
72	Truyền nhiễm và các Bệnh nhiệt đới- LT	1	1	0	0
73	Truyền nhiễm và các Bệnh nhiệt đới-LS	2	0	0	2
74	Y học cổ truyền – Lý thuyết	1	1	0	0
75	Y học cổ truyền – Lâm sàng	2	0	0	2

76	Thần kinh – Lý thuyết	1	1	0	0	
77	Thần kinh – Lâm sàng	2	0	0	2	
78	Tâm thần – Lý thuyết	1	1	0	0	
79	Tâm thần – Lâm sàng	2	0	0	2	
80	Lao và bệnh phổi – Lý thuyết	1	1	0	0	
81	Lao và bệnh phổi – Lâm sàng	2	0	0	2	
82	Ngoại ngữ 6	1	1	0	0	
Tự chọn 1 trong 7 nội dung (Lý thuyết + lâm sàng)						
	Da liễu	Da liễu – Lý thuyết	1	1	0	0
		Da liễu – Lâm sàng	2	0	0	2
	Mắt	Mắt – Lý thuyết	1	1	0	0
		Mắt – Lâm sàng	2	0	0	2
	Tai mũi họng	TMH – Lý thuyết	1	1	0	0
		TMH – Lâm sàng	2	0	0	2
84	Y học biển	YHB – Lý thuyết	1	1	0	0
85		YHB – Lâm sàng	2	0	0	2
	Gây mê hồi sức	GMHS – Lý thuyết	1	1	0	0
		GMHS – Lâm sàng	2	0	0	2
	Ung bướu	Ung bướu – Lý thuyết	1	1	0	0
		Ung bướu – Lâm sàng	2	0	0	2
	Phục hồi chức năng	PHCN – Lý thuyết	1	1	0	0
		PHCN – Lâm sàng	2	0	0	2
86	Lý thuyết tốt nghiệp	3	3	0	0	
87	Lâm sàng tốt nghiệp	5	0	0	5	

7.3. Ma trận học phần và Chuẩn đầu ra của CTĐT

TT	Học phần	Ứng dụng kiến thức						Chăm sóc y khoa						Chuyên nghiệp			Giao tiếp – Cộng tác	
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13				
		Năm 1																
	Y học cơ sở 1	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I			
1	Hoá học	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I			
2	Hoá sinh đại cương	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I			
3	Sinh học-Dị truyền đại cương	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I			
4	Lý sinh	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I			
	Y học cơ sở 2	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R			
5	Giải phẫu đại cương	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R			
6	Mô phôi đại cương	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R			
7	Giải phẫu bệnh đại cương	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R			
	Y học cơ sở 3	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R			
8	Sinh lý đại cương	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R			
9	Sinh lý bệnh đại cương	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R			
10	Dược lý đại cương	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R			
11	POM - Tinh chuyên nghiệp	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R
	Lý luận chính trị																	
12	Triết học Mác-Lênin														I	I		
13	Kinh tế chính trị Mác-Lênin														I	I		
14	Chủ nghĩa xã hội khoa học														I	I		
	Ngoại ngữ	I	I	I											I	I	I	I
15	Ngoại ngữ 1	I	I	I											I	I	I	I
16	Giáo dục thể chất 1,2														I	I	I	I

trong giai đoạn tiếp theo.

M(Mastered): Cốt lõi: Mức độ đóng góp mang tính quyết định với việc đạt được CDR.

7.4. Ma trận Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO) với hoạt động chuyên môn chủ chốt (EPAs)

EPAs	Hoạt động	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13
1A	Khai thác bệnh sử, tiền sử	x	x		x		x			x	x	x	x	x
1B	Khám thực thể	x	x		x		x			x	x	x	x	x
2	Liệt kê các chẩn đoán sơ bộ (tiềm năng)	x	x		x		x				x	x	x	x
3	Chỉ định và phân tích kết quả cận lâm sàng thông thường	x	x		x		x				x	x	x	x
4	Kê đơn thuốc	x	x	x		x	x	x			x	x	x	x
5	Ghi chép hồ sơ, bệnh án									x	x	x	x	x
6	Trình bày ca lâm sàng	x	x		x	x	x	x			x	x	x	x
7	Tìm kiếm chứng cứ y khoa trong chăm sóc người bệnh		x		x	x	x	x			x			
8	Bàn giao và tiếp nhận người bệnh				x	x	x				x	x	x	x
9	Hợp tác trong nhóm chăm sóc người bệnh					x	x	x			x	x	x	x
10	Phát hiện và xử trí các tiến triển nặng của người bệnh				x		x				x	x	x	x
11	Thảo luận để có sự đồng thuận của người bệnh					x			X		x	x	x	x
12	Thực hiện các thủ thuật/kỹ thuật	x			x	x	x	x		x	x	x	x	x
13	Phòng ngừa sự cố y khoa	x			x	x	x	x		x	x	x	x	x
14	Kết hợp Y học cổ truyền trong chăm sóc người bệnh	x	x	x	x	x		x			x	x	x	x
15	Ứng dụng nguyên lý Y học dự phòng trong thực hành y khoa	x	x					x	X	x	x	x	x	x

7.5. Mô tả các học phần

- **Giáo dục thể chất:** gồm các học phần Điền kinh, Bóng chuyền và Bóng rổ nhằm giúp cho sinh viên phát triển sức nhanh, sức mạnh, sức bền, sự khéo léo, tự rèn luyện sức khỏe cá nhân, giúp sinh viên học tập tốt hơn trong môi trường áp lực cao.

- **Triết học Mác-Lênin:** trình bày một cách hệ thống những kiến thức cơ bản của triết học bao gồm: Lịch sử ra đời, phát triển của triết học Mác - Lênin. Quan niệm của triết học Mác - Lênin về thế giới (tự nhiên, xã hội) và con người, mối quan hệ giữa tự nhiên, xã hội và con người; những quy luật chung nhất của sự vận động, phát triển của tự nhiên, xã hội và của tư duy; Lý luận của triết học Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội, về giai cấp, đấu tranh giai cấp giải phóng con người, về dân tộc, nhà nước, cách mạng xã hội, vai trò của quần chúng nhân dân và cá nhân lãnh tụ trong lịch sử. Nhằm xây dựng một cách hệ thống thế giới quan và phương pháp luận khoa học cho sinh viên vào hoạt động học tập và nghiên cứu chuyên ngành.

- **Kinh tế chính trị Mác-Lênin:** trình bày một cách hệ thống những kiến thức cơ bản của KTCT bao gồm: Lịch sử ra đời, phát triển của KTCT Mác - Lênin. Nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác Lênin, được trình bày cụ thể với các vấn đề: hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; kinh tế thị trường định hướng XHCN và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Mục đích nhằm xây dựng một cách hệ thống thế giới quan và phương pháp luận khoa học cho sinh viên vào hoạt động học tập và hoạt động thực tiễn.

- **Chủ nghĩa xã hội khoa học:** trình bày một cách hệ thống những kiến thức cơ bản của CNXH KH bao gồm: Lịch sử ra đời, phát triển của CNXH KH. Phân tích những nội dung cơ bản của CNXH KH như: những quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, nội dung, biểu hiện và ý nghĩa của sứ mệnh đó trong bối cảnh hiện nay. Mục đích giúp sinh viên nắm và hiểu đúng bản chất những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong quá trình hình thành, phát triển và hoàn thiện hình thái kinh tế xã hội chủ nghĩa, như: Vấn đề dân chủ; vấn đề tôn giáo; vấn đề dân tộc; vấn đề gia đình....

- **Tư tưởng Hồ Chí Minh:** cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh như: cơ sở hình thành, các giai đoạn hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những quan điểm của Hồ Chí Minh về dân tộc, cách mạng giải phóng dân tộc, chủ nghĩa xã hội, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế, Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, văn hóa, đạo đức, con người. Đồng thời, cung cấp cho sinh viên chi tiết về cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh với tư cách là một nhà tư tưởng lớn, một người lãnh đạo cách cách mạng vĩ đại với tác phong lối sống giản dị, khiêm nhường. Qua kiến thức môn học, hình thành cho sinh viên khả năng tư duy độc lập, biết phân tích, đánh giá vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và rèn luyện của bản thân. Sinh viên có niềm tin vào chủ nghĩa xã hội, sự nghiêm túc, quyết tâm trong việc góp phần vào mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

- **Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam:** Trang bị cho sinh viên hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng, quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc thống nhất đất nước (1945 - 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc

đổi mới (1975 - 2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- **Ngoại ngữ:** cung cấp cho sinh viên những từ vựng và cấu trúc ngữ pháp cơ bản trong giao tiếp, rèn luyện các kỹ năng nghe, đọc, viết và nói nâng cao dần. Khối lượng kiến thức chuyên ngành Y được lồng ghép song song với các module hệ cơ quan năm 2 và năm 3 cho đến những kiến thức chuyên ngành lâm sàng. Sinh viên cũng được cung cấp thêm cách tìm kiếm tài liệu ngoại ngữ chuyên ngành, viết và trình bày các báo cáo, khóa luận bằng ngôn ngữ nước ngoài.

- **Module Y học cơ sở 1:** gồm các học phần Hóa học, Hóa sinh đại cương, Y vật lý và Sinh học-di truyền cung cấp cho sinh viên các kiến thức nền tảng về cấu trúc, chức năng của các phân tử trong điều kiện bình thường để giải thích một số nguyên lý trong y học. Đồng thời giúp sinh viên giải thích được tương tác của các phân tử trong điều kiện bình thường và một số bệnh lý thường gặp.

- **Module Y học cơ sở 2:** gồm các học phần Giải phẫu đại cương, Mô phôi đại cương và Giải phẫu bệnh đại cương cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về y học hình thái, khái quát về cấu trúc đại thể, vi thể và siêu vi thể của các tế bào, mô, một số cơ quan và hệ thống trong cơ thể người bình thường; kiến thức đại cương về sự phát triển của phôi thai và các thành phần phụ của phôi, trên cơ sở đó giúp sinh viên hiểu cơ chế phát sinh của một số bất thường liên quan.

- **Module Y học cơ sở 3:** gồm các học phần Sinh lý đại cương, Sinh lý bệnh đại cương và Dược lý đại cương cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản nhất về quy luật hoạt động chức năng chung của tế bào, cơ quan và cơ thể trong điều kiện bình thường và bệnh lý. Đồng thời cung cấp cho sinh viên năm thứ nhất những kiến thức cơ bản nhất về vai trò của các cơ quan, hệ thống cơ quan trong quá trình hấp thu, phân bố, chuyển hóa và thải trừ thuốc, giải thích được cơ chế tác dụng của một số nhóm thuốc (vitamin, kháng sinh, hạ sốt). Từ đó giúp sinh có kiến thức nền tảng cơ bản cho những module sau.

- **Module Hô hấp:** giới thiệu cho sinh viên biết các cơ quan tham gia vào hệ hô hấp của cơ thể, cấu trúc đại thể và vi thể của chúng, mối liên hệ giữa các cấu trúc và chức năng, cơ chế hoạt động của hệ hô hấp trong điều kiện bình thường và bất thường, mối liên quan chức năng với hoạt động của các hệ khác. Module hô hấp cũng giúp sinh viên có thể giải thích được các bệnh lý của hệ hô hấp và cơ sở khoa học của việc điều trị các bệnh cơ quan hô hấp trên lâm sàng trong những năm tiếp theo.

- **Module Tim mạch:** cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về phôi thai học, cấu trúc đại thể, vi thể và chức năng cơ bản của tim và hệ thống mạch máu, cũng như mối liên quan với các hệ thống và cơ quan khác trong cơ thể, quá trình điều hòa hoạt động của hệ thống tuần hoàn; trên cơ sở đó giúp sinh viên hiểu các thay đổi bất thường liên quan đến một số bệnh lý tim mạch thường gặp. Đồng thời cũng giúp sinh viên áp dụng kiến thức vào việc hỏi bệnh, khám thực thể tim và mạch máu, nhận định được các đặc điểm hình thái và chức năng trên các thăm dò cận lâm sàng, các cơ sở khoa học của việc sử dụng thuốc tác động lên hệ tuần hoàn để áp dụng điều trị một số bệnh lý tim mạch ở những năm tiếp theo.

- **Module Tiêu hóa:** cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản để biết được trong cơ thể những cơ quan nào tham gia vào quá trình tiêu hóa, hấp thu thức ăn, cung cấp các chất dinh dưỡng cho cơ thể, chúng có cấu trúc ra sao, hoạt động như thế nào.

Đây là cơ sở giúp sinh viên giải thích những triệu chứng bất thường của hệ này, chuẩn bị cho việc chẩn đoán và điều trị bệnh lý của hệ này trong những năm học tiếp theo.

- **Module Thận-tiết niệu:** cung cấp cho sinh viên kiến thức về cấu tạo giải phẫu đại thể và cấu trúc vi thể của thận và hệ tiết niệu, giúp sinh viên hiểu được chúng có những chức năng gì, hoạt động như thế nào để đảm bảo vai trò của hệ thận tiết niệu khi kết hợp với các hệ thống cơ quan khác trong cơ thể, hiểu được các thay đổi xảy ra trong một số bệnh lý thận tiết niệu thường gặp; giúp sinh viên áp dụng kiến thức vào việc thăm khám, đánh giá hình ảnh học và chức năng của hệ thận tiết niệu trên lâm sàng, hiểu được cơ sở khoa học của các thuốc và các biện pháp điều trị khác trong một số bệnh lý thận tiết niệu.

- **Module Huyết học:** cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cơ quan sinh máu, các dòng tế bào máu và huyết tương. Sinh viên sẽ hiểu được vì sao lại thiếu máu, bệnh lý có liên quan tới dòng bạch cầu, rối loạn dẫn tới xuất huyết, sự hình thành huyết khối hay tình trạng máu khó đông, chảy máu. Những kiến thức này sẽ giúp sinh viên hiểu được nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán, điều trị một số bệnh lý huyết học trên lâm sàng trong những năm học sau.

- **Module Đề kháng-ký chủ:** giới thiệu cho sinh viên kiến thức đại cương về vi khuẩn, virus và ký sinh trùng; cơ chế đề kháng của cơ thể chống vi sinh vật; Kháng sinh và kháng kháng sinh; Thuốc kháng nấm và ký sinh trùng; Nhiễm trùng và các yếu tố độc lực của vi sinh vật (VSV); Vaccin, huyết thanh; Nhiễm trùng bệnh viện đồng thời giới thiệu cho sinh viên các loại VSV gây bệnh thường gặp ở người: Các đặc điểm sinh học; Cơ chế gây bệnh như thế nào; Hệ thống miễn dịch của cơ thể chống lại chúng ra sao; Mối tương tác giữa VSV với cơ thể dẫn tới hậu quả gì và thầy thuốc sẽ can thiệp thế nào để điều trị và phòng tránh những hậu quả do VSV gây ra cho cơ thể.

- **Module Nội tiết-chuyển hóa:** giới thiệu cho sinh viên các cơ quan tham gia vào hệ nội tiết - chuyển hóa của cơ thể, cấu trúc đại thể và vi thể của chúng, mối liên hệ giữa các cấu trúc và chức năng, cơ chế hoạt động của hệ nội tiết - chuyển hóa trong điều kiện bình thường và bất thường, mối liên quan chức năng với hoạt động của các hệ khác. Sau khi học xong module nội tiết - chuyển hóa, sinh viên có kiến thức cơ bản về cấu trúc, tiết hormon của các tuyến nội tiết, giúp sinh viên hiểu được chức năng và điều hòa hoạt động chức năng của các tuyến nội tiết. Vận dụng kiến thức đã được học để giải thích được cơ chế các biểu hiện lâm sàng, cơ chế feedback của một số bệnh lý tuyến nội tiết thường gặp, giải thích được cơ chế điều hòa chuyển hóa và cân bằng nội môi, phân tích một số cơ chế tác dụng của các nhóm thuốc hạ đường huyết sử dụng trong điều trị một số bệnh lý tuyến nội tiết.

- **Module Thần kinh:** cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cấu trúc, chức năng và nền tảng khoa học thần kinh bên trong của các hệ thống. Từ đó, những thầy thuốc tương lai sẽ hiểu rõ vai trò, hoạt động của hệ thần kinh; làm cơ sở cho chẩn đoán, điều trị các bệnh lý thần kinh và tâm thần.

- **Module Miễn dịch:** cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về hệ thống miễn dịch, các cơ quan, tổ chức, các tế bào/phân tử thuộc hệ thống miễn dịch. Người học sẽ hiểu được cơ chế hình thành các đáp ứng miễn dịch chống lại kháng nguyên gây bệnh, cơ chế của sự điều hòa các đáp ứng miễn dịch, các phương thức trị liệu miễn dịch. Những kiến thức này sẽ giúp người học hiểu được cơ chế bệnh sinh trong các bệnh lý miễn dịch thường gặp, giải thích biểu hiện triệu chứng bệnh lý và áp dụng điều trị vào các bệnh lý miễn dịch trên lâm sàng.

- **Module Sinh dục-sinh sản:** cung cấp cho sinh viên năm thứ ba chương trình y khoa các hiểu biết cơ bản về sự hình thành, cấu trúc và chức năng của hệ sinh dục sinh

sản, tiến trình kiểm soát sự phát triển/phát sinh các giao tử người, hiểu biết về tương tác giữa chúng (quá trình thụ tinh) cũng như tiến trình làm tổ của phôi và phương thức chuẩn bị môi trường cho phôi làm tổ, giải thích được cơ chế biểu hiện của một số triệu chứng, hội chứng bất thường cấu trúc, chức năng của hệ sinh dục – sinh sản. Như vậy, sau khi học xong Module này sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản để có khả năng học tiếp về lĩnh vực Y học sinh sản, Sản Phụ khoa và Nam khoa.

• **Module Da-cơ-xương-khớp:** cung cấp cho sinh viên kiến thức về cấu trúc đại thể, vi thể và chức năng của cơ, của xương, khớp, gân, dây chằng và da cũng như mối liên quan với các hệ thống và cơ quan khác trong cơ thể. Module này cũng giúp sinh viên áp dụng kiến thức vào việc hỏi bệnh, thăm khám, đánh giá hình ảnh học và triệu chứng trên lâm sàng, hiểu được cơ sở khoa học của các thuốc và các biện pháp điều trị khác để áp dụng điều trị một số bệnh lý cơ xương khớp trong những năm tiếp theo.

• **Pháp luật-Chính sách y tế và Tổ chức y tế:** cung cấp cho sinh viên các kiến thức về Pháp luật - Chính sách Y tế để hiểu mọi việc làm, hành vi trong lĩnh vực công tác đều phải tuân thủ theo pháp luật. Sinh viên có kiến thức Tổ chức và quản lý y tế để vận dụng được các nguyên tắc, mô hình hệ thống tổ chức, chức năng nhiệm vụ mạng lưới y tế Việt Nam, các nguyên lý cơ bản về quản lý y tế trong lĩnh vực hoạt động ngành y.

• **Sức khỏe dân số:** giúp cho sinh viên có kiến thức cơ bản về dân số học (Quy mô, cơ cấu dân số, mức sinh, mức chết của cộng đồng); những quá trình dân số học, những lý thuyết về dân số và các lĩnh vực ứng dụng. Từ đó giúp sinh viên có thể phân tích được các xu hướng biến động của dân và nhận định được các vấn đề sức khỏe dân số. Học phần cũng giúp sinh viên có thể hiểu được sự tác động qua lại giữa dân số với các yếu tố như kinh tế, giáo dục để giải thích được sự phù hợp trong một số tình huống dân số.

• **Thực hành Y khoa:** gồm các học phần liên tục từ năm thứ hai đến năm thứ sáu giúp sinh viên hình thành và hoàn thiện được những kỹ năng giao tiếp cơ bản trong môi trường y khoa để có thể áp dụng vào việc khai thác được đầy đủ lý do vào viện, bệnh sử, tiền sử; có các kỹ năng thăm khám đúng các hệ cơ quan và thực hiện đúng được một số thủ thuật điều dưỡng cơ bản; rèn luyện Y đức và tính chuyên nghiệp trong ngành Y; kỹ năng làm việc nhóm; tra cứu và tìm kiếm chứng cứ Y khoa trong thực hành nghề nghiệp; trở thành giảng viên ở các năm thứ tư, thứ năm và thứ sáu.

• **Nội khoa 1:** Trong khóa học này, sinh viên sẽ kết nối các chuẩn năng lực đã đạt được trong module Thực hành Y khoa năm thứ hai với kỹ năng chuyên sâu hơn trong năm thứ ba để tiếp cận và bước đầu thực hiện chăm sóc với các bệnh nhân tại bệnh viện. Khóa học này sẽ giúp sinh viên dần dần đạt được những mốc đầu tiên của các hoạt động chuyên môn chủ chốt (EPAs) của một bác sĩ. Sau khi học xong học phần Nội khoa 1 năm thứ 3, sinh viên có thể tự định hướng cho mình trong việc khai thác bệnh sử, khám lâm sàng, xác định các triệu chứng/dấu hiệu bất thường; tiếp cận các vấn đề sức khỏe thường gặp, đưa ra các chẩn đoán tiềm năng và lập luận để chỉ định các xét nghiệm cơ bản cần thiết cho chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh ở những năm sau.

• **Ngoại khoa 1:** Vòng luân khoa Ngoại dành cho sinh viên Y khoa năm thứ 3 là 1 khóa học 10 tuần được chia thành 3 giai đoạn, gồm 3 giai đoạn 3 tuần và 1 tuần tự học, ôn thi tại khoa lâm sàng. Ở mỗi giai đoạn, sinh viên sẽ đi lâm sàng tại 01 khoa của Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp Hải Phòng và Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng. Học phần sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng, thái độ cho việc tiếp cận bệnh nhân ở khoa lâm sàng, chỉ định cận lâm sàng và chẩn đoán tiềm năng.

• **Nội khoa 2:** Sau khi học xong học phần Nội khoa 2- năm thứ 4, sinh viên có thể giải thích cơ sở của việc khai thác tiền sử, bệnh sử, khám lâm sàng, xác định các triệu chứng/dấu hiệu bất thường một cách tập trung, có chủ đích và chính xác hơn; chỉ định phân tích được các xét nghiệm cận lâm sàng; lập luận để khu trú các chẩn đoán tiềm năng (sơ bộ), từ đó đưa ra chẩn đoán xác định, nguyên nhân, mức độ; xây dựng được kế hoạch điều trị, tiên lượng bệnh nhân có các vấn đề sức khỏe thông thường thường gặp. Trong khóa học này, sinh viên sẽ kết nối các chuẩn năng lực đã đạt được trong module Thực hành Y khoa năm thứ ba với kỹ năng chuyên sâu hơn trong năm thứ 4, tiếp cận và thực hiện chăm sóc với các bệnh nhân tại bệnh viện. Khóa học này sẽ giúp sinh viên dần dần đạt được những mốc đầu tiên của các hoạt động chuyên môn chủ chốt (EPAs) của một bác sĩ.

• **Ngoại khoa 2:** Học phần Ngoại khoa 2 cung cấp cho sinh viên y khoa năm thứ 4 các kiến thức về tiếp cận các vấn đề khu trú và cụ thể trong bệnh lý ngoại khoa. Đồng thời áp dụng các kiến thức hỏi bệnh, khám bệnh, phân tích cận lâm sàng để giúp chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh lý ngoại khoa thông thường.

• **Sản phụ khoa 1:** sinh viên sẽ kết nối các chuẩn năng lực đã đạt được trong module Y học sinh sản và các kỹ năng được học trong Học phần song hành “Thực hành y khoa 7” với các mốc năng lực cao hơn trong năm thứ tư để tiếp cận và bước đầu thực hiện chăm sóc với các bệnh nhân sản phụ khoa tại bệnh viện. Khóa học này sẽ giúp sinh viên dần dần đạt được những mốc đầu tiên của các hoạt động chuyên môn chủ chốt (EPAs) của một bác sĩ. Sau khi học xong học phần Lý thuyết Sản Phụ khoa 1 năm thứ 4, sinh viên có kiến thức đầy đủ để khai thác tiền sử, bệnh sử, khám lâm sàng, xác định các triệu chứng/dấu hiệu bất thường một cách tập trung, có chủ đích và chính xác; chỉ định, phân tích được các xét nghiệm cận lâm sàng; lập luận để khu trú các chẩn đoán tiềm năng, từ đó đưa ra chẩn đoán xác định, nguyên nhân, giai đoạn, mức độ; xây dựng được kế hoạch điều trị, tiên lượng bệnh nhân có các vấn đề sức khỏe thông thường thường gặp dựa trên bằng chứng khoa học cụ thể. Vòng luân khoa này tạo ra môi trường để sinh viên bắt đầu phát triển trở thành người bác sĩ tận tâm, có hiểu biết và làm việc chuyên nghiệp. Khi kết thúc vòng luân khoa này, sinh viên sẽ có khả năng làm việc với thai phụ, sản phụ để có thể chăm sóc cho thai phụ và trẻ sơ sinh trước và sau sinh, mặt khác có thể lập kế hoạch quản lý bệnh nhân, giao tiếp hiệu quả với bệnh nhân, gia đình và đồng nghiệp. Trong khóa học này, sinh viên sẽ kết hợp kiến thức về lâm sàng được học trong học phần Sản phụ khoa 1 và kỹ năng được học trong học phần song hành Thực hành y khoa 7 để có thể tiếp cận các tình trạng/ bệnh lý sản phụ khoa và thực hiện chăm sóc với các bệnh nhân tại bệnh viện. Khóa học này sẽ giúp sinh viên dần dần đạt được những mốc đầu tiên của các hoạt động chuyên môn chủ chốt (EPAs) của một bác sĩ.

• **Nhi khoa 1:** Học phần lý thuyết Nhi khoa I trang bị cho sinh viên Y4 đa khoa khả năng áp dụng các kiến thức về sinh bệnh học, sự phát triển về tinh thần, vận động và thể chất của trẻ em để tiếp cận chẩn đoán, kế hoạch điều trị, theo dõi, tiên lượng các vấn đề sức khỏe thường gặp ở nhi khoa. Vòng luân khoa này tạo ra môi trường để sinh viên bắt đầu phát triển trở thành 1 người bác sĩ tận tâm, có hiểu biết và làm việc chuyên nghiệp. Khi kết thúc vòng luân khoa này, sinh viên sẽ có khả năng làm việc với bệnh nhi để xây dựng được các chẩn đoán tiềm năng cho bệnh nhi, lên kế hoạch điều trị, cân nhắc kế hoạch quản lý bệnh nhi, giao tiếp hiệu quả với bệnh nhi, gia đình bệnh nhi và đồng nghiệp. Sinh viên cần áp dụng các kiến thức đã được học trong các năm tiền lâm sàng trong khi làm việc với mỗi bệnh nhi cụ thể cả ở nội trú và ngoại trú để xây dựng kinh nghiệm lâm sàng Nhi khoa của bản thân. Học phần lâm sàng Nhi

khoa I giúp Sinh viên Y4 đa khoa có khả năng rèn luyện các năng lực chuyên môn chủ chốt của người bác sĩ (EPAs) trên bệnh nhân thật.

• **Dịch tễ học:** học phần này giúp sinh viên áp dụng cách tiếp cận, các nguyên lý về dịch tễ học, các phương pháp nghiên cứu sức khỏe trong việc: đo lường mắc bệnh, tử vong, các chỉ số sức khỏe cơ bản, yếu tố nguy cơ, mối liên quan giữa các yếu tố nguy cơ và các vấn đề sức khỏe, bệnh, dịch bệnh; giải thích nguyên tắc và dự phòng các cấp, chiến lược dự phòng mức cá nhân, tiếp cận dự phòng dựa vào cộng đồng và tiếp cận dựa vào yếu tố nguy cơ cao trong phòng ngừa và nâng cao sức khỏe; đánh giá hiệu quả của các can thiệp y tế dựa trên bằng chứng khoa học; chẩn đoán, ra quyết định xử trí và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe dựa vào bằng chứng.

• **Thống kê Y sinh:** Môn học này sẽ cung cấp cho sinh viên những cơ sở thiết yếu để hiểu và ứng dụng thống kê trong khoa học y sinh và chăm sóc sức khỏe cộng đồng, ứng dụng các loại kiểm định thống kê khác nhau vào bộ số liệu thực. Điểm chính của môn học này là phát triển kỹ năng thống kê thực hành. Sinh viên sẽ được học cách phân tích số liệu bằng phần mềm Stata cũng như cách phiên giải đúng đắn những kết quả của nghiên cứu và áp dụng phương thức lý luận có khả năng giúp đưa ra quyết định trong thực hành y học.

• **Dự án học thuật:** Dự án học thuật là một học phần bắt buộc của sinh viên. Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản và các kỹ năng cần thiết trong nghiên cứu khoa học trong y sinh. Trên cơ sở đó sinh viên có thể thực hiện được một công trình nghiên cứu khoa học.

• **Y học dự phòng:** Học phần có thời lượng 4 tuần trong đó có 2 tuần học lý thuyết tại trường và 2 tuần học thực hành tại y tế cơ sở (Trung tâm y tế huyện và trạm y tế xã). Phần lý thuyết của khóa học cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan của Y học dự phòng về đánh giá và quản lý nguy cơ sức khỏe từ các yếu tố môi trường, nghề nghiệp và dinh dưỡng để bảo vệ, tăng cường, duy trì sức khỏe và chất lượng cuộc sống, phòng ngừa bệnh tật, tàn tật và tử vong trong cộng đồng. Phần thực hành sinh viên có cơ hội áp dụng kiến thức đã được học vào việc xác định các vấn đề của cộng đồng, đánh giá nguy cơ sức khỏe để quản lý nguy cơ đó.

• **Nội khoa 3:** Sau khi học xong học phần Nội khoa 3 - năm thứ 5, sinh viên có thể giải thích cơ sở khai thác tiền sử, bệnh sử, khám lâm sàng, xác định các triệu chứng/dấu hiệu bất thường một cách tập trung, có chủ đích, chính xác và thành thạo hơn, có thể giám sát sinh viên năm 3 thực hiện các kỹ năng hỏi bệnh, khám các cơ quan; chỉ định phân tích được các xét nghiệm cận lâm sàng; lập luận để khu trú các chẩn đoán tiềm năng (sơ bộ), từ đó đưa ra chẩn đoán xác định, nguyên nhân, mức độ; xây dựng được kế hoạch điều trị, tiên lượng bệnh nhân có các vấn đề sức khỏe thông thường thường gặp, tiếp nối các nội dung ở năm 4, ở mức độ thành thạo hơn. Trong khóa học này, sinh viên sẽ kết nối các chuẩn năng lực đã đạt được trong module Nội khoa 1 năm thứ 4 với kỹ năng chuyên sâu hơn trong năm thứ 5, tham gia nhóm chăm sóc với bệnh nhân tại bệnh viện. Khóa học này sẽ giúp sinh viên dần dần đạt được những mốc cao hơn của các hoạt động chuyên môn chủ chốt (EPAs) của một bác sĩ y khoa.

• **Ngoại khoa 3:** Học phần Ngoại khoa 3 là học phần bắt buộc, cung cấp cho sinh viên y khoa năm thứ 5 các kiến thức về tiếp cận các vấn đề khu trú và cụ thể trong bệnh lý ngoại khoa. Đồng thời áp dụng và củng cố các kiến thức hỏi bệnh, khám bệnh, phân tích cận lâm sàng để giúp chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh lý ngoại khoa thông thường thường gặp

• **Sản phụ khoa 2:** vòng luân khoa này tạo ra môi trường để sinh viên y khoa năm thứ năm phát triển trở thành người bác sĩ tận tâm, có hiểu biết và làm việc chuyên nghiệp. Khi kết thúc vòng luân khoa này, sinh viên sẽ có khả năng làm việc với thai phụ, sản phụ để có thể chăm sóc toàn diện cho thai phụ và trẻ sơ sinh trước và sau sinh, tiếp cận và quản lý được bệnh nhân mắc bệnh lý phụ khoa, cũng như tiếp tục hoàn thiện kỹ năng giao tiếp hiệu quả với bệnh nhân, gia đình và đồng nghiệp. Sau khi học xong học phần Sản Phụ khoa 2 năm thứ 5, sinh viên có thể khai thác tiền sử, bệnh sử thành thạo, khám lâm sàng, xác định các triệu chứng/dấu hiệu bất thường một cách định hướng, tập trung, có chủ đích và chính xác, có thể giám sát sinh viên năm 4 thực hiện các kỹ năng hỏi bệnh, khám cơ quan; chỉ định phân tích được các xét nghiệm cận lâm sàng; lập luận để khu trú các chẩn đoán tiềm năng, từ đó đưa ra chẩn đoán xác định, nguyên nhân, mức độ; xây dựng được kế hoạch điều trị, tiên lượng bệnh nhân có các vấn đề sức khỏe thông thường thường gặp, tiếp nối các nội dung ở năm 4, ở mức độ thành thạo hơn. Trong khóa học này, sinh viên sẽ kết nối các chuẩn năng lực đã đạt được trong module Sản Phụ khoa 1 năm thứ 4 với kỹ năng chuyên sâu hơn trong năm thứ 5, tham gia nhóm chăm sóc với bệnh nhân tại bệnh viện. Khóa học này sẽ giúp sinh viên dần dần đạt được những mốc cao hơn của các hoạt động chuyên môn chủ chốt (EPAs) của một bác sĩ y khoa.

• **Nhi khoa 2:** Sinh viên Y5 đa khoa có khả năng áp dụng các kiến thức về y học cơ sở/ khoa học cơ bản và Bệnh học để xây dựng sơ đồ tiếp cận chẩn đoán, kế hoạch điều trị, theo dõi, tiên lượng các vấn đề thường gặp ở nhi khoa. Vòng luân khoa này tạo ra môi trường để sinh viên củng cố, hoàn chỉnh kỹ năng để trở thành người bác sĩ tận tâm, có hiểu biết và làm việc chuyên nghiệp. Khi kết thúc vòng luân khoa này, sinh viên sẽ có khả năng tiếp cận với bệnh nhi và gia đình để đưa ra các chẩn đoán xác định, phân biệt, nguyên nhân, biến chứng, thể lâm sàng, cho một số bệnh phức tạp thường gặp; lên kế hoạch điều trị, kê đơn, cân nhắc kế hoạch quản lý, theo dõi diễn biến bệnh, giao tiếp hiệu quả với bệnh nhi, gia đình bệnh nhi và đồng nghiệp. Sinh viên cần áp dụng các kiến thức đã được học trong các năm tiền lâm sàng và trong vòng luân khoa 1 năm thứ 4 để làm việc với mỗi bệnh nhân cụ thể cả ở nội trú và ngoại trú, qua đó xây dựng kinh nghiệm lâm sàng đối với bệnh nhi cho bản thân. Sinh viên cũng sẽ theo dõi và hỗ trợ các sinh viên Y4 học các kỹ năng lâm sàng, nhất là trong các ca trực.

• **Y học gia đình:** sinh viên sẽ có khả năng làm việc với người bệnh ở tuyến y tế cơ sở để xây dựng được các chẩn đoán tiềm năng, sàng lọc phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ, phát hiện bệnh sớm, lên kế hoạch điều trị bệnh, yếu tố nguy cơ, lập kế hoạch quản lý bệnh nhân, giao tiếp hiệu quả với người bệnh, gia đình người bệnh và đồng nghiệp.

• **Y học cổ truyền:** cung cấp cho sinh viên Y khoa các kiến thức cơ bản của lý luận y học cổ truyền, các phương pháp thăm khám, chẩn đoán, các phương pháp điều trị không dùng thuốc (châm cứu, xoa bóp), và thuốc nam cơ bản trong điều trị một số bệnh thường gặp. Từ đó, sinh viên có thể thực hiện được các biện pháp bảo vệ nâng cao sức khỏe bằng các biện pháp Y học cổ truyền kết hợp với Y học hiện đại.

• **Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới:** Vòng luân khoa giúp sinh viên sẽ có khả năng làm việc với bệnh nhân đến khám và điều trị tại khoa Truyền nhiễm của bệnh viện tuyến tỉnh để xây dựng được các chẩn đoán tiềm năng cho bệnh nhân, lên kế hoạch điều trị, cân nhắc kế hoạch quản lý bệnh nhân, giao tiếp hiệu quả với bệnh nhân, gia đình bệnh nhân và đồng nghiệp. Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về chuyên ngành Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm thường gặp,

giúp cho sinh viên thu thập kiến thức, rèn luyện những kỹ năng về hỏi bệnh, thăm khám phát hiện các triệu chứng, đề xuất xét nghiệm, đưa ra chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm, có kiến thức về tư vấn phòng các bệnh truyền nhiễm.

• **Lao và bệnh phổi (tự chọn):** Vòng luân khoa giúp sinh viên sẽ có khả năng làm việc với bệnh nhân đến khám và điều trị tại bệnh viện Phổi Hải Phòng để xây dựng được các chẩn đoán tiềm năng cho bệnh nhân, lên kế hoạch điều trị, cân nhắc kế hoạch quản lý bệnh nhân, giao tiếp hiệu quả với bệnh nhân, gia đình bệnh nhân và đồng nghiệp. Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về chuyên ngành lao và bệnh phổi. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về chẩn đoán và điều trị các bệnh lý về lao, giúp cho sinh viên thu thập kiến thức, rèn luyện những kỹ năng về hỏi bệnh, thăm khám phát hiện các triệu chứng, đề xuất xét nghiệm, đưa ra chẩn đoán và điều trị các bệnh lý về lao: lao phổi, lao cơ quan khác, phòng bệnh lao, quản lý bệnh lao theo chương trình chống lao quốc gia.

• **Thần kinh (tự chọn):** Sau khi học xong học phần Thần kinh, sinh viên có thể tiếp cận các vấn đề bệnh lý Thần kinh thường gặp để từ đó xây dựng được các chẩn đoán tiềm năng cho bệnh nhân, lên kế hoạch điều trị, quản lý bệnh nhân, giao tiếp hiệu quả với bệnh nhân, gia đình bệnh nhân và đồng nghiệp. Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về chuyên ngành Thần kinh. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về chẩn đoán và điều trị các bệnh lý về Thần kinh cơ bản, giúp cho sinh viên thu thập kiến thức, rèn luyện những kỹ năng về hỏi bệnh, thăm khám phát hiện các triệu chứng, đề xuất xét nghiệm, đưa ra chẩn đoán và điều trị các bệnh lý về Thần kinh thường gặp.

• **Tâm thần (tự chọn):** Vòng luân khoa giúp sinh viên sẽ có khả năng làm việc với bệnh nhân đến khám và điều trị tại bệnh viện Tâm thần Hải Phòng để xây dựng được các chẩn đoán tiềm năng cho bệnh nhân, lên kế hoạch điều trị, cân nhắc kế hoạch quản lý bệnh nhân, giao tiếp hiệu quả với bệnh nhân, gia đình bệnh nhân và đồng nghiệp. Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về chuyên ngành tâm thần. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về chẩn đoán và hướng điều trị một số bệnh lý về tâm thần, giúp cho sinh viên thu thập kiến thức, rèn luyện những kỹ năng về hỏi bệnh, thăm khám phát hiện các triệu chứng, đề xuất xét nghiệm, đưa ra chẩn đoán và hướng điều trị một số bệnh lý tâm thần.

• **Phục hồi chức năng (tự chọn):** Vòng luân khoa giúp sinh viên sẽ có khả năng làm việc với bệnh nhân đến khám và điều trị tại khoa Phục hồi chức năng để xây dựng được các chẩn đoán tiềm năng cho bệnh nhân, lên kế hoạch điều trị, cân nhắc kế hoạch quản lý bệnh nhân, giao tiếp hiệu quả với bệnh nhân, gia đình bệnh nhân và đồng nghiệp. Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản và một số phần chuyên sâu về chuyên ngành Phục hồi chức năng. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về chẩn đoán và điều trị các bệnh lý về Phục hồi chức năng, giúp cho sinh viên thu thập kiến thức, rèn luyện những kỹ năng về hỏi bệnh, thăm khám, lượng giá,, đề xuất xét nghiệm, đưa ra chẩn đoán và điều trị các bệnh lý về phục hồi chức năng, phát hiện sớm khiếm khuyết, giảm khả năng tàn tật, phòng bệnh, quản lý bệnh nhân cần phục hồi chức năng.

• **Ung bướu (tự chọn):** Sinh viên được trang bị kiến thức về dịch tễ học, triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm sàng lọc, chẩn đoán, loại trừ, nguyên tắc điều trị, lập kế hoạch điều trị và điều trị thực tiễn, từ đó có thể tự nhận định, chẩn đoán và lập kế hoạch chăm sóc, điều trị và xử trí biến chứng, di chứng bệnh nhân mắc bệnh Ung thư. Sinh viên được hướng dẫn lâm sàng, trải nghiệm, tự đánh giá nhận định, chẩn đoán và lập Kế hoạch điều trị bệnh nhân mắc bệnh Ung thư tại cơ sở thực hành.

• **Y học biển (tự chọn):** Học phần cung cấp những kiến thức về điều kiện môi trường sống và lao động trên biển và ảnh hưởng của nó đến sức khỏe, sự phát sinh những bệnh lý có tính chất nghề nghiệp biển cũng như các giải pháp nhằm đảm bảo sức khỏe và an toàn sinh mạng cho các đối tượng lao động và nhân dân trên biển, đảo. Sau khi học xong học phần Lý thuyết Y học biển sinh viên có kiến thức ở các mức độ khác nhau về một số bệnh thường gặp và bệnh lý có tính chất nghề nghiệp của người đi biển; kiến thức về một số tai biến thường gặp trong môi trường nước và áp suất cao, kiến thức về xử trí một số cấp cứu ban đầu trên biển; có kiến thức về hỗ trợ y tế từ xa qua (Telemedecine) trong tư vấn cấp cứu, chẩn đoán, điều trị các vấn đề sức khỏe cho lao động biển; có kiến thức về ứng dụng trị liệu oxy cao áp trong điều trị một số bệnh trên lâm sàng. Sau khi học xong học phần lâm sàng Y học biển sinh viên có kỹ năng hỏi bệnh, khám bệnh, đưa ra chẩn đoán, lập kế hoạch điều trị được một số bệnh thường gặp và bệnh lý đặc thù của người đi biển và nhân dân vùng ven biển, hải đảo; xử trí được các tai biến thường gặp trong môi trường nước và áp suất cao, ứng dụng được trị liệu oxy cao áp trong điều trị một số bệnh trên lâm sàng, ứng dụng được Telemedecine trong tư vấn cấp cứu, chẩn đoán, điều trị các vấn đề sức khỏe cho lao động biển; có kỹ năng hỏi bệnh, khám bệnh và quản lý sức khỏe cho lao động biển.

• **Tai mũi họng (tự chọn):** Học phần này trang bị cho người học kiến thức cơ bản về giải phẫu Tai Mũi Họng, các triệu chứng cơ bản và một số bệnh lý thường gặp tại Tai Mũi Họng. Sau khi học xong phần này, người học có khả năng chẩn đoán và lập phác đồ điều trị Tai Mũi Họng, tư vấn, hướng dẫn vệ sinh phòng bệnh cho người bệnh và cộng đồng một số bệnh thường gặp. Sinh viên cần áp dụng các kiến thức đã được học trong các năm tiền lâm sàng và lâm sàng trong khi làm việc với mỗi bệnh nhân cụ thể cả ở nội trú và ngoại trú để xây dựng kinh nghiệm lâm sàng về các bệnh lý tai mũi họng của bản thân.

• **Da liễu (tự chọn):** Da liễu là một môn chuyên ngành sâu, cung cấp kiến thức về các bệnh ngoài da và bệnh hoa liễu (bệnh lây truyền qua đường tình dục). Các bệnh về da không chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh, còn gây mất thẩm mỹ, ảnh hưởng nhiều đến chất lượng cuộc sống của bệnh nhân. Các bệnh hoa liễu hay còn gọi là bệnh xã hội, là những bệnh nguy hiểm vì có thể lây mạnh trong xã hội và gây ra rất nhiều biến chứng nguy hiểm. Học phần lý thuyết Da liễu cung cấp cho các bạn sinh viên các kiến thức về chẩn đoán, điều trị các bệnh Da liễu, cách chăm sóc tổn thương và tư vấn phòng bệnh một số bệnh da mạn tính và bệnh lây truyền qua đường tình dục. Học phần lâm sàng Da liễu giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng hỏi bệnh, kỹ năng chẩn đoán, điều trị, tiên lượng trên cơ sở tiếp cận bệnh nhân có các vấn đề da liễu thường gặp.

• **Mắt (tự chọn):** Học phần này trang bị cho người học kiến thức cơ bản về giải phẫu mắt, đường dẫn truyền thần kinh thị giác, các triệu chứng cơ bản và một số bệnh lý thường gặp tại mắt. Sau khi học xong phần này, người học có khả năng chẩn đoán và lập phác đồ điều trị mắt, tư vấn, hướng dẫn vệ sinh phòng bệnh cho người bệnh và cộng đồng một số bệnh thường gặp. Sinh viên cần áp dụng các kiến thức đã được học trong các năm tiền lâm sàng và lâm sàng trong khi làm việc với mỗi bệnh nhân cụ thể cả ở nội trú và ngoại trú để xây dựng kinh nghiệm lâm sàng nhãn khoa của bản thân.

• **Gây mê hồi sức (tự chọn):** Chuyên ngành Gây mê Hồi sức là chuyên ngành kỹ thuật có tính đặc thù cao, đóng vai trò quan trọng trong cấp cứu, chẩn đoán và điều trị bệnh tật. Đặc biệt, hoạt động gây mê hồi sức cũng không thể thiếu trong cấp cứu ngoại khoa, đặc biệt là cấp cứu chấn thương. Có vai trò quan trọng trong việc duy trì sự sống cho người bệnh trong khi các thầy thuốc thực hiện phẫu thuật thủ thuật thăm dò chẩn đoán và điều trị, làm cho bệnh nhân không đau đớn, sợ hãi khi có các can thiệp trên cơ

thể người,....Ngày nay, bốn nhiệm vụ quan trọng của bác sĩ gây mê hồi sức đã được khẳng định là: gây mê, chống đau, cấp cứu chấn thương và hồi sức tích cực. Sau khi học xong học phần Gây mê hồi sức, sinh viên cần nắm được kiến thức dược lý cơ bản của thuốc sử dụng trong Gây mê hồi sức, nguyên tắc vô trùng tiệt trùng, nguyên lý cơ bản các kỹ năng cấp cứu ban đầu, thực hiện được các thủ thuật, phương pháp vô cảm cơ bản như: lấy ven, đặt ống nội khí quản, mask thanh quản, gây tê tủy sống...

• **Học phần tốt nghiệp:** Sau khi học xong học phần lý thuyết Tốt nghiệp năm thứ 6, sinh viên có thể áp dụng các kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, y học lâm sàng và y học chứng cứ để giải thích cơ chế các biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng, cơ sở của việc đề xuất và phân tích các thăm do cận lâm sàng, sự phù hợp trong chẩn đoán và xây dựng kế hoạch điều trị, tư vấn, theo dõi và tiên lượng bệnh nhân có các vấn đề sức khỏe, tập trung vào các vấn đề nội khoa, ngoại khoa, sản - phụ khoa và nhi khoa thông thường thường gặp. Sau khi học xong học phần lâm sàng Tốt nghiệp năm thứ 6, sinh viên có thể khai thác tiền sử, bệnh sử, khám lâm sàng, xác định các triệu chứng/dấu hiệu bất thường một cách tập trung, có chủ đích, chính xác thành thạo, có thể giám sát sinh viên thực hiện các kỹ năng hỏi bệnh, khám các cơ quan; chỉ định phân tích được các xét nghiệm cận lâm sàng; lập luận để khu trú các chẩn đoán tiềm năng (sơ bộ), từ đó đưa ra chẩn đoán xác định, nguyên nhân, mức độ; xây dựng được kế hoạch điều trị, tiên lượng bệnh nhân có các vấn đề sức khỏe thông thường thường gặp, ở mức độ giám sát trực tiếp không liên tục và mức độ giám sát gián tiếp. Trong khóa học này, sinh viên sẽ kết nối các chuẩn năng lực đã đạt được trong toàn bộ khóa học, tham gia nhóm chăm sóc với bệnh nhân tại bệnh viện. Khóa học này sẽ giúp sinh viên dần đạt được các mốc hoạt động chuyên môn độc lập (EPAs) của một bác sĩ y khoa.

VIII. PHƯƠNG PHÁP DẠY-HỌC

TT	Phương pháp dạy-học/Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13
1	Dạy-học qua tình huống cụ thể (Case study); ca lâm sàng (Case-base learning)	x	x	x	x	x	x	x	x	x			x	x
2	Dạy-học dựa trên vấn đề (Problem-base learning)	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
3	Lớp học đảo chiều (Flipped classroom: TBL)				x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
4	Dạy-học bằng thảo luận nhóm (Lecture-discussion method); "bầy ong vo ve" (Buzz groups)	x	x	x				x					x	
5	Dạy-học bằng phương pháp ráp hình (Puzzle method)	x	x	x				x			x		x	
6	Dạy-học bằng phương pháp đóng vai (Role play)	x	x	x	x	x	x	x			x		x	
7	Dạy-học bằng phương pháp tranh luận (Debate)	x	x	x	x	x	x	x			x		x	
8	Dạy-học bằng phương pháp "bể cá" (Fishbowl)	x	x	x							x	x	x	x
9	Dạy-học bằng bảng kiểm (Checklist)		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
10	Dạy-học bên giường bệnh một phút (One minute preceptor:OMP)				x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
11	Dạy-học kỹ năng lâm sàng theo phương pháp Peyton				x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
12	Dạy-học kỹ năng lâm sàng theo Y học chứng cứ (Evidence-base medicine)				x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

IX. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ

T T	Phương pháp lượng giá / Chuẩn đầu ra	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13
1	Tự luận có cấu trúc/bài luận (câu hỏi - đáp án và hướng dẫn chấm)	x												
2	Trắc nghiệm khách quan (MCQs và đáp án)	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
3	Vấn-đáp có cấu trúc (câu hỏi - đáp án và hướng dẫn chấm)	x			x	x	x	x	x	x				
4	Khóa luận, dự án (hướng dẫn và rubrics)	x	x	x										
5	Thuyết trình, báo cáo (hướng dẫn và rubrics)	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
6	Portfolio (hướng dẫn và rubrics)				x	x	x		x	x	x	x	x	x
7	Thực hành có cấu trúc theo mục tiêu (OSPE) (trạm thi và rubrics)	x	x	x							x	x	x	x
8	Lâm sàng có cấu trúc theo mục tiêu (OSCE) (trạm thi và rubrics)				x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
9	Lượng giá bằng quan sát kỹ năng trên bệnh nhân thật/nhiệm vụ thật (bệnh nhân/nhiệm vụ và rubrics)	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Hoạt động dạy-học lý thuyết được tổ chức tại các giảng đường truyền thống và giảng đường thông minh, chuyên biệt.
- Thực hành các module/học phần y học cơ sở: tại các phòng thực hành chức năng tại các bộ môn, labo Trung tâm.
- Thực tập tiền lâm sàng tại trung tâm Skillab.
- Sinh viên đi thực hành Y khoa sớm từ năm 2 tại các bệnh viện/trung tâm y tế tuyến quận/huyện trong thành phố Hải Phòng: BV Đại học Y Hải Phòng, Viện Y học Hải quân, Kiến An, Thủy Nguyên, Hồng Bàng, Lê Chân, Dương Kinh, Hải An.
- Thực hành lâm sàng các chuyên khoa chuyên sâu của ngành Y khoa tại bệnh viện tuyến tỉnh/thành phố tại Hải Phòng, Quảng Ninh,....:
 - + BV hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng;
 - + BV Đại học Y Hải Phòng ;
 - + BVĐK Kiến An;
 - + BV Phụ sản Hải Phòng;
 - + BV Trẻ em Hải Phòng;
 - + BV Tâm thần Hải Phòng;
 - + BV Phổi Hải Phòng;
 - + BV Y học cổ truyền Hải Phòng;
 - + Viện Y học biển ;
 - + BV Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí;
 - + BV Đa khoa tỉnh Quảng Ninh
 - + BV Bãi Cháy
 - + BV Sản nhi Quảng Ninh
 - + BV quốc tế Green;
 - + BVĐK quốc tế Hải Phòng.

XI. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Các chương trình đào tạo, tài liệu, chuẩn quốc tế Nhà trường đã tham khảo khi xây dựng CTĐT Y khoa:

- Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Quyết định 1982/QĐ-TTg, ngày 18/10/2016).
- Khung năng lực Bác sĩ đa khoa của Bộ y tế ban hành năm 2015.
- Chuẩn năng lực Bác sĩ đa khoa ASEAN.
- CTĐT Y khoa – Đại học Y Harvard.
- CTĐT Y khoa – Đại học Y khoa Hàn Quốc.
- CTĐT Y khoa – Đại học Y khoa Singapore.
- CTĐT Bác sĩ Y khoa đổi mới – Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh.
- CTĐT Bác sĩ Y khoa đổi mới – Trường Đại học Y Dược Huế.
- CTĐT Bác sĩ Y khoa đổi mới – Trường Đại học Y Dược Thái Bình.
- CTĐT Bác sĩ Y khoa đổi mới – Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên.
- CTĐT Bác sĩ Y khoa đổi mới – Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Đinh Thị Thanh Mai

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

XII. PHỤ LỤC

1. PL1. Khung trình độ quốc gia Việt Nam (1982/QĐ-TTg, ngày 18/10/ 2016).
2. PL2. Bảng đối sánh với các CTĐT Y khoa trong nước.
3. PL3. Bảng đối sánh với các CTĐT Y khoa quốc tế.